TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 892/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Mười, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/8/2018, và bản tự khai ngày 23/8/2018, nguyên đơn Ông Huỳnh Văn K trình bày như sau:

Ông K và bà Mười là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1997, đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, do bà Mười đam mê cờ bạc, gây nhiều nợ nần, ông có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Mười.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Trọng Nhân, sinh ngày 26/5/1998 và Huỳnh Thanh Ngân, sinh ngày

23/12/2004. Khi ly hôn, ông đồng ý để cho bà Mười được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thanh Ngân, ông không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Trọng Nhân đã trưởng thành không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông K xác định về phần tài sản chung của vợ chồng tạo lập được chỉ có 02 con bò, nhưng sau khi bà Mười bỏ nhà đi thì ông bị bệnh và đã bán 02 con bò được 13 triệu để trị bệnh và đã hết tiền. Còn phần đất thì Ông K được mẹ ruột để lại cho ông 1.373 m², thuộc thửa 317, 594, tờ bản đồ số 8, tọa lại xã Đức Hòa Thượng do Ông K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm ăn sinh sống và thờ cúng ông bà. Đây là tài sản riêng của Khoanh không liên quan đến bà Mười. Ông K xác định hiện tại ông với bà Mười không còn tài sản chung nào. Ông không đồng ý với yêu cầu chia tài sản của bà Mười.

Về nợ chung: Ông K xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2018, bị đơn bà Đỗ Thị Mười trình bày như sau:

Bà Mười thống nhất với lời trình bày của Ông K về thời gian cưới nhau, kết hôn, con chung, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà đồng ý ly hôn với Ông K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Trọng Nhân, sinh ngày 26/5/1998 và Huỳnh Thanh Ngân, sinh ngày 23/12/2004. Trường hợp tòa án cho ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thanh Ngân, bà không yêu cầu Ông K cấp dưỡng nuôi cháu Ngân. Đối với cháu Huỳnh Trọng Nhân đã trưởng thành không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Mười xác định vợ chồng có tạo lập được phần tài sản chung là 02 con bò trị giá 18 triệu đồng và được mẹ chồng cho phần đất là 10 cao trị giá 100.000.000đ. Nay Bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi phần tài sản chung này, bà yêu cầu được nhận 01 con bò và 05 cao đất.

Về nợ chung: Bà Mười xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 23/8/2018 bà Đỗ Thị Mười có đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phản tố, hết thời hạn ấn định bà Mười không nộp tiền tạm ứng án phí phản tố và cũng không trình bày được lý do chính đáng

nên yêu cầu phản tố của bà Mười không được xem xét theo qui định tại Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của Ông Huỳnh Văn K và bà Đỗ Thị Mười thì Ông K và bà Mười chung sống với nhau từ năm 1997, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Lời trình bày này của đương sự phù hợp với xác nhận ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 thì Ông K, bà Mười không được công nhận là vợ chồng.

2. Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Ông K và bà Mười cùng thống nhất xác định có 02 con chung tên Huỳnh Trọng Nhân, sinh ngày 26/5/1998 và Huỳnh Thanh Ngân, sinh ngày 23/12/2004. Ông K và bà Mười cùng thống nhất thỏa thuận là bà Mười được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thanh Ngân, cũng phù hợp với nguyện vọng sống với mẹ của cháu Ngân tại bản tự khai ngày 24/8/2018. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Thanh Ngân cho bà Đỗ Thị Mười được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Huỳnh Trọng Nhân đã trưởng thành không bị mất năng lực hành vi dân sự nên Ông K và bà Mười xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự trong vụ án không có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Mười có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông K và bà Mười xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Trường hợp sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Huỳnh Văn K phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13; Các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phs và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận Ông Huỳnh Văn K và bà Đỗ Thị Mười là vợ chồng.

Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Bà Đỗ Thị Mười được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Huỳnh Thanh Ngân, sinh ngày 23/12/2004 (cháu Ngân hiện đang sống với Bà Mười). Đối với cháu Huỳnh Trọng Nhân đã trưởng thành không bị mất năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp Ông K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Mười có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông K theo quy định của pháp luật. Bà Mười cùng các thành viên gia đình không được cản trở Ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì Ông K, bà Mười, người thân thích của cháu Ngân, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí Ông K đã nộp theo biên lai thu số 0003007 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí nên Ông K không phải nộp tiếp. Bà Mười không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà**